**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**TUẦN** :…28…**Từ ngày** 27 / 03 **đến ngày 31** / 03 / 2023

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ | Ngày | Môn | Số tiết chương trình | Tên bài dạy |
| **2** | SÁNG | HĐTN | 82 | SHDC: Giới thiệu tranh của em |
| MT | 28 | Đồ dùng thân quen (tt) |
| TV | 325 | Thầy giáo |
| TV | 326 | Thầy giáo (tt) |
| Đ Đ | 28 | Phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn |
| **3** | SÁNG CHIỀU | GDTC | 55 | Ôn ném bóng bằng hai tay trên đầu ra trước TC: Nhảy đúng, nhảy nhanh |
| TV (CT) | 327 | Cô giáo với mùa thu |
| TV | 328 | Kiến em đi học |
| T | 82 | Phép cộng dạng 25 + 14 |
| TV | 329 | Kiến em đi học (tt) |
| TN&XH | 55 | Vận động và nghỉ ngơi |
|  |  | HĐTN | 83 | An toàn khi ở nhà |
| 4 | SÁNG CHIỀU | TV | 330 | Tô hữ hoa C |
| TV | 331 | Đi học |
| T | 83 | Phép cộng dạng 25 + 14 |
| AN | 28 | Nghe nhạc: Mừng sinh nhật- Hát : Chúc mùng sinh nhật |
| **5** | SÁNG CHIỀU | TV | 332 | Trương bày bưu thiếp: Lời yêu thương |
| TV | 333 | KC: Ba món quà |
| TV | 334 | Tô chữ hoa D, Đ |
| TN&XH | 56 | Vận động và nghỉ ngơi (tt) |
| **6** | SÁNG CHIỀU | TV | 335 | Tự đọc sách báo |
| TV | 336 | Tự đọc sách báo |
| T | 84 | Phép cộng dạng 25 + 4, 25 + 40 |
| GDTC | 56 | Làm quen dừng bóng bằng lòng bàn chân  TC: Chạy tiếp sức |
| HĐTN | 84 | SHL: Chia sẻ những việc em đã làm để giúp đỡ GĐ  ANQP: Tìm hiểu ý nghĩa ngày 26/3 |

GV: Lê Thị Liên **Thứ Hai ngày 25 tháng 3 năm 2024**

**Hoạt động trải nghiệm: AN TOÀN KHI Ở NHÀ**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: GIỚI THIỆU BỨC TRANH CỦA EM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-HS chia sẻ cảm xúc tình cảm của bản thân thông qua tranh vẽ về chủ đề” gia đình của em”

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

2. HS: Xếp hàng theo khối, lớp

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 35’ | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động** - Hát  **Giới thiệu bài: Giới thiệu bức tranh của em**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức cơ bản**  **Hoạt động 1 - Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tuần:**  + Ổn định tổ chức.  + Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ  + Đứng nghiêm trang  + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca  + Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.  **Hoạt động 2. Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường theo chủ đề: vẽ tranh gia đình của em.**  **-**Mục đích tổ chức hội diễn văn nghệ: bày tỏ tình cảm với người thân trong gia đình.  **3. Hoạt động ứng dụng - Thực hành**  Nhà trường tổng kết số lượng tham gia vẽ tranh, ý tưởng và nêu mong muốn của HS về gia đình của em. Tuyên dương khen ngợi những tập thể lớp và cá nhân có bài vẽ ấn tượng.  GV phổ biến cho HS kế hoạch tổ chức hội diễn văn nghệ theo chủ đề”vẽ tranh gia đình của em” để hưởng ứng chào mừng ngày Quốc tế hạnh phúc.  -Nội dung các tiết mục văn nghệ:  + Ý nghĩa của cuộc thi: bày tỏ tình cảm và thái độ đối với những người thân yêu trong gia đình.  +Nội dung tranh vẽ: vẽ tranh về hoạt động của gia đình, kỉ niệm với những người thân mà em yêu quý hoặc mong ước về một gia đình hạnh phúc.  +thời gian để các lớp chuẩn bị tham gia: 1 tuần. Dự kiến thời gian tổ chức triển lãm và chia sẻ tranh vẽ vào tuần học tiếp theo.  **4. Hoạt động củng cố nối tiếp:**  -Nhắc nhở HS thời gian để chuẩn bị tham gia: 1 tuần, dự kiến thời gian tổ chức hội diễn vào tuần tiếp theo.  -Tuyên dương HS tích cực trong các phong trào. | -Hát  - Lắng nghe và thực hiện  - Thực hiện nghiêm túc và hát quốc ca.  -Lắng nghe  -Chú ý lắng nghe  -Lắng nghe để thực hiện  -Chú ý lắng nghe  -Chú ý lắng nghe  -Tuyên dương bạn |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC BÀI 13: PHÒNG TRÁNH BỊ THƯƠNG**

**DO CÁC VẬT SẮC NHỌN (2 tiết)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

Học xong bài này học sinh cần đạt những yêu cầu sau:

– Nhận biết được những vật sắc nhọn và hành động, việc làm có thể làm trẻ em bị thương do các vật sắc nhọn.

– Thực hiện được cách phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn và cách sơ cứu vết thương bị chảy máu.

**Phẩm chất, năng lực**

* 1. **Phẩm chất**
* Trung thực, trách nhiệm
  1. **Năng lực**
* Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
* Năng lực đặc thù: Năng lực phát triển bản thân và năng lực tư duy phê phán và sáng tạo.

GDĐP:

* Biết đảm bảo an toàn cho bản thân khi tham quan cảnh đẹp quê hương.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. **Giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Đạo đức 1
* Tranh ảnh, video clip về các tình huống trẻ chơi đùa với các vật sắc nhọn.
* Một số đồ dùng để đóng vai ứng xử khi đang chơi với đồ vật sắc nhọn.
* Dao, kéo, tuốc nơ vít, bút chì, … để khởi động.
* Một bản sơ đồ ở mục a SGK Đạo đức 1, trang 66 được phòng to trên tờ A0 hoặc A1 đẻ chơi trò “Mê cung- Tìm đường đi an toàn”.
* Đồ dung để sơ cứu vết thương khi bị chảy máu.
* Một số đồ dùng phục vụ đóng vai.

1. **Học sinh**

* Dụng cụ học tập: SGK, VBT Đạo đức 1, vở ghi chép

1. **CÁC HỌAT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  GV cho HS chơi trò chơi “Gọi tên đồ vật”  - Gv giới thiệu cách chơi: -GV viết tên bài lên bảng  **Giới thiệu bài: Phòng tránh bị thương**  **do các vật sắc nhọn (2 tiết)** | | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức cơ bản**  **Hoạt động 1: Tìm hiều hậu quả của một số hành động nguy hiểm có liên quan đến vấn sắc nhọn**  **\*Cách tiến hành**- Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc cá nhân quan sát các tranh ở mục a sách giáo khoa đạo đức 1 trang 64 và cho biết  + Bạn trong mỗi tranh đang làm gì?  + Việc làm đó có thể dẫn đến điều gì/ hậu quả như thế nào?  - GV gọi HS trả lời 2 câu hỏi trên:  - GV hỏi: Ngoài những hành động, việc làm trên, còn có những hành động, việc làm nào khác khiến chúng ta bị thương do các vật sắc nhọn gây ra?  - GV gọi HS nhận xét.  - GV kết luận | | - HS quan sát  - HS trả lời:  + Tranh 1:  + Tranh 2  + Tranh 3: - HS nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: cầm compa chơi đùa với các bạn  - HS nhận xét và bổ sung.  - HS quan sát  - HS lắng nghe và chủ động nhớ |
|  | **Hoạt động 2: Thảo luận về phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn**   * **Cách tiến hành:** | | | |
|  | - GV đặt vấn đề: Ở hoạt động trước, chúng ta vừa chỉ ra được một số hành động, việc làm nguy hiểm, có thể làm các em bị thương do các vật sắc nhọn. vật để phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn, chúng ta cần phải làm gì?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, tìm cách để phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn.  - GV mời một nhóm trình bày kết quả.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *- GV tổng kết các ý kiến và kết luận:*  - GV nhận xét và đưa ra thêm một vài biện pháp khác. | | - HS lắng nghe.  - HS nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe và trả lời.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm. |
|  | **Hoạt động 3: Tìm hiểu cách sơ cứu khi bị thương chảy máu.**  **\* Cách tiến hành:** | | | |
|  | - GV nói: Các vật sắc nhọn có thể làm chúng ta bị thương, chảy máu. Vậy chúng ta có thể sơ cứu các vết thương chảy máu như thế nào?  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 trong vòng 3p dựa vào 4 tranh ở mục c) trang 65 và nêu các bước sơ cứu vết thương chảy máu.  - GV gọi các nhóm trình bày.  -+ Bước 1: Rửa tay sạch trước và sau khi sơ cứu chảy máu.  + Bước 2: Rửa vết thương bằng nước sạch, có thể rửa dưới vòi nước máy.  + Bước 3: Đặt miếng gạc lên vết thương.  + Bước 4: Băng lại hoặc dùng băng keo băng kín.  - GV nói: Các con cần lưu ý.  **\*** GV nói: Vừa rồi chúng ta đã cùng nhau đi tìm hiểu các vật sắc nhọn dễ gây thương tích, cách phòng tránh bị thương do các vật đó gây ra và các con còn được học 4 bước sơ cứu khi bị thương chảy máu đúng không nào? Vậy để xem các con đã ghi nhớ thật tốt những kiến thức đó chưa thì chúng ta cùng nhau chuyển qua phần luyện tập và vận dụng nhé.  **GDHS:**  Biết đảm bảo an toàn cho bản thân khi tham quan cảnh đẹp quê hương.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV hỏi: Sau giờ học, em rút ra được diều gì?  - GV tóm tắt lại nội dung chính của bài: Các vật nhọn dễ làm em bị thương, chảy máu. Vì vậy, em cần cẩn thận trong sinh hoạt hằng ngày và học cách sử dụng dao kéo an toàn. | - HS lắng nghe,  - HS thực hành thảo luận nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  Trả lời  Lắng nghe và thực hiện | |

**(**Cô Thúy dạy)

**MĨ THUẬT: BÀI 14: ĐỒ DÙNG HỌC TẬP THÂN QUEN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*1. Phẩm chất*

Bài học góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học, tôn trọng sản phẩm mĩ thuật ở học sinh thông qua một số biểu hiện và hoạt động cụ thể sau:

Tích cực tham gia các hoạt động học tập sáng tạo sản phẩm.

Biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm của mình bạn bè và người khác làm ra

*2. Năng lực*

Bài học góp phần hình thành, phát triển các năng lực sau:

* *Năng lực mĩ thuật*

- Nhận biết được hình dạng đường nét của một số đồ dùng học tập thân quen.

Tạo được hình đồ dùng học tập bằng cách in nét và biết vận dụng chấm và nét màu sắc để trang trí đồ dùng học tập.

-Biết trưng bày giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình của bạn.

*Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận, nhận xét, phát biểu về các nội dung của bài học với GV và bạn học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng công cụ phù hợp nới thao tác thực hành để thực hiện tạo nên sản phẩm.

* *Năng lực đặc thù khác*

- Năng lực ngôn ngữ: Hình thành thông qua các hoạt động trao đổi, thảo luận theo chủ đề.

- Năng lực thể chất: Biểu hiện ở hoạt động tay trong các kĩ năng thao tác sử dụng đồ dùng như vẽ tranh, cắt hình, nặn, hoạt động vận động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

*1.Học sinh:*

*-*SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1;

- Các đồ dùng cần thiết như gợi ý trong bài 1 SGK Mĩ thuật 1.

- Ảnh, bức tranh về sản phẩm thủ công (nếu có thể).

*2.Giáo viên***:**

- Các đồ dùng cần thiết như gợi ý trong bài 1 SGK Mĩ thuật 1.

- SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; hình ảnh hoặc vật thật minh họa nội dung bài học (đồ thủ công, sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật, vật liệu đặc trưng vùng miền…)

 Phương tiện, họa phẩm cần thiết cho các hoạt động: lá cây khô

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  Cho HS hát 1 bài  **Giới thiệu bài: Đồ dùng học tập thân quen**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức cơ bản**  **Hoạt động 1: Tổ chức HS tìm hiểu khám phá những điều mới mẻ**   1. **Quan sát nhận biết**   **Tổ chức cho HS thảo luận nhóm: mỗi nhóm giới thiệu 1 đồ dùng học tập**  Yêu cầu HS quan sát các sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật ở trang 61SGK.  - Cho HS trả lời một số câu hỏi:  - GV chốt lại.  2. Nhận biết hình dạng của hình cơ bản ở sản phẩm  **Hoạt động 2: Thực hành sáng tạo sản phẩm nhóm**.  Tìm hiểu cách tạo sản phẩm cơ bản  Tổ chức cho HS quan sát hình minh họa trang 62 SGK cho HS thảo luận và tìm hiểu  Nêu thứ tự các bước thực hành tạo tạo đồ chơi.  Quan sát HS thực hành  HS thực hành theo nhóm  **Hoạt động 3: Cảm nhận và chia sẻ**  HDHS trưng bày sản phẩm  - Gợi mở HS giới thiệu:  Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Khích lệ học sinh làm ở nhà  **4. Củng cố và nối tiếp**  – Tóm tắt nội dung chính của bài học  – Nhận xét kết quả học tập  – Hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo: | * hát     - Suy nghĩ, chia sẻ, bổ sung.        - HS quan sát.    - HS vận dụng hiểu biết suy đoán, trả lời. HS khác nhận xét bổ sung.          - HS lắng nghe.    - HS suy nghĩ, trả lời.                  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP ĐỌC: THẦY GIÁO ( trang 92)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Yêu cầu cần đạt:**

* HS đọc trơn bài với tốc độ 40 – 50 tiếng/ phút, phát âm đúng các tiếng, không phải đánh vần. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.
* HS hiểu các từ ngữ trong bài.
* HS làm đúng bài tập đọc hiểu.
* HS hiểu câu chuyện nói về tình cảm của bạn học sinh với thầy giáo; các bạn học sinh rất yêu quý thầy giáo vì thầy rất quan tâm học sinh, ân cần, độ lượng.

1. **Phẩm chất, năng lực:**
2. ***Phẩm chất:***

* Phẩm chất trách nhiệm: HS có ý thức về việc làm của mình.
* Phẩm chất nhân ái: Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn bè.
* Phẩm chất trung thực: biết nhận lỗi khi làm sai.

1. ***Năng lực:***

* Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tham gia các hoạt động, hoàn thành các nhiệm vụ trong bài học.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: mạnh dạn trình bày trước nhiều người, biết nói lên nhận xét, suy nghĩ của bản thân; biết phối hợp với các bạn trong nhóm, trong lớp để thực hiện các hoạt động và giải quyết vấn đề.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đưa ra những cách giải quyết, suy nghĩ của bản thân; tích cực, chủ động tham gia các hoạt động của cá nhân và của nhóm.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**
2. **Giáo viên:**

* SGK, bảng phụ...

1. **Học sinh:**

* Sách giáo khoa, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  **Giới thiệu bài:**  GV yêu cầu học sinh đọc thuộc lòng 6 dòng thơ cuối hoặc cả bài thơ Nắng.   * Qua bài thơ, em thấy nắng giống ai? * GV nhận xét, tuyên dương.   **2. Hoạt động hình thành kiến thức cơ bản:**  **Hoạt động 1.Giới thiệu**  GV cho học sinh thảo luận nhóm đôi nói về thầy giáo, cô giáo của mình.   * GV khuyến khích học sinh nói tự do về thầy, cô giáo của mình. Ví dụ: Bạn biết thầy cô giáo phải làm việc gì? Tính tình thầy cô giáo như thế nào? Nếu bạn là thầy giáo, cô giáo, bạn sẽ thế nào? * GV nhận xét, khích lệ. * GV giới thiệu bài:   “Hôm nay các em sẽ đọc truyện kể về 1 thầy giáo”. (GV đưa tranh minh họa.)   * GV yêu cầu HS quan sát, hỏi: Tranh vẽ gì? * GV nhận xét.   **Hoạt động 2. Khám phá và luyện tập.**  ***Luyện đọc***   1. GV đọc mẫu: giọng kể nhẹ nhàng, tình cảm. 2. Luyện đọc từ ngữ: *dãy bàn, đỏ ửng, ngừng đọc, sau lưng, múa may, quay lại, cúi gằm mặt, nhẹ nhàng, chuông báo, rụt rè, mỉm cười.* | * HS hát: Em yêu trường em.   Đọc:  HS trả lời   * 2 HS học sinh đọc thuộc lòng 6 dòng thơ cuối hoặc cả bài thơ Nắng. * .   - HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ cho bạn về thầy cô của mình.   * HS trình bày, chia sẻ cho cả lớp về kết quả của nhóm mình. * HS lắng nghe * HS quan sát tranh * HS trả lời theo những gì mình quan sát được.   Học sinh đọc từ ngữ: *dãy bàn, đỏ ửng, ngừng đọc, sau lưng, múa may, quay lại, cúi gằm mặt, nhẹ nhàng, chuông báo, rụt rè, mỉm cười;*   * HS lắng nghe.   HS đọc cá nhân, nhóm, lớp |
|  | **TIẾT 2** | | |
|  | 1. Luyện đọc câu  * GV: Bài đọc có bao nhiêu câu? * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu, đọc liền 2 hoặc 3 câu ngắn.  1. Thi đọc đoạn, bài.  * GV yêu cầu HS nhìn SGK cùng luyện đọc trước khi thi. * GV nhận xét.   **Hoạt động 3. Tìm hiểu bài đọc**   * + GV hỏi: Vì sao các bạn học sinh rất thích thầy giáo của mình? * Bạn nhỏ mắc lỗi sẽ nói gì khi được thầy tha lỗi? * GV chốt và giáo dục cho các em biết ơn và yêu thương thầy cô của mình.   + Luyện đọc lại  GV phân vai cho học sinh: người dẫn chuyện, thầy giáo, 1 học sinh.   * GV nhận xét, bình chọn tốp đọc tốt.   **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - Học sinh kể về kỉ niệm tốt với thầy cô đã từng dạy mình.  - Giáo dục tư tưởng HS thông qua bài học.  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**   * Đọc (kể) cho người thân nghe câu chuyện “Thầy giáo”. | - HS trả lời (14 câu).   * HS đọc vỡ từng câu. * HS đọc nối tiếp từng câu( đọc liền 2 hoặc 3 câu ngắn) ( cá nhân, từng cặp). * Từng cặp HS nhìn SGK cùng luyện đọc trước khi thi. * Các cặp tổ thi đọc nối tiếp 3 đoạn. (từ đầu đến…*có sốt không*. / Tiếp theo đến…*nữa nhé*!”./ Còn lại). * Các cặp, tổ thi đọc cả bài. * 1 HS đọc cả bài. * Cả lớp đọc đồng thanh. * HS trả lời:   a*. Vì thầy dạy buổi đầu tiên (Sai).*  *b. Vì thầy rất quan tâm tới học sinh. (Đúng).*  *c.Vì thầy dịu dàng bảo ban khi học trò nghịch ngợm (Đúng).*   * HS có thể nói: “*Cảm ơn thầy đã tha lỗi cho em. Chào thầy em về ạ*”. Hoặc “*Em cảm ơn thầy, em về ạ.*” * Lặp lại: 1 HS hỏi, cả lớp đáp. * 3 học sinh làm thành 1 tốp để đọc theo vai GV đã phân. * 2 đến 3 tốp đọc. * Cả lớp cùng GV nhận xét, bình chọn tốp đọc tốt. * HS về kỉ niệm tốt với thầy cô đã từng dạy mình. * HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Ba ngày 26 tháng 3 năm 2024**

**GIOÁ DỤC THỂ CHẤT – Tiết 55 HỌC DẪN BÓNG BẰNG LÒNG BÀN CHÂN**

**TRÒ CHƠI “BÓNG ĐUỔI NHAU”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tích cực trong tập luyện TDTT và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- NL vận động cơ bản: Biết cách thực hiện dẫn bóng bằng lòng bàn chân và tích cực tham gia tập luyện.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.Thực hiện được động tác dẫn bóng bằng lòng bàn chân.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ Giáo viên: Tranh ảnh, bóng mini, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

2/ Học sinh: Giày thể thao.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1. Khởi động:**  - Ổn định tổ chức lớp.  - Thực hiện khởi động: Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **Giới thiệu bài:**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức cơ bản:**  **Hoạt động 1: Giới thiệu bài. Học dẫn bóng bằng lòng bàn chân trò chơi “bóng đuổi nhau”**  Giới thiệu nội dung học tập.  **Hoạt động 2: Động tác dẫn bóng bằng chân thuận.**  - Cho HS quan sát tranh  dẫn bóng bằng chân thuận  - GV thực hiện động tác mẫu  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - GV thổi còi cho HS tập.  - GV quan sát, sửa sai cho HS.  **Hoạt động 3: Động tác dẫn bóng bằng hai chân.**  - Cho HS quan sát tranh  dẫn bóng bằng hai chân  - GV thực hiện động tác mẫu  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - GV thổi còi cho HS tập.  - GV quan sát, sửa sai cho HS.  **Hoạt động 4: Luyện tập**  - Tập đồng loạt  - Tập theo tổ nhóm  - Thi đua giữa các tổ  **Hoạt động 5: Trò chơi : Bóng đuổi nhau.**  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Ôn lại các động tác đã học  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  **-** Cho HS thực hiện các động tác thả lỏng cơ toàn thân.  - Dặn dò HS tập luyện.  - Nhận xét tiết học. | **-** HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS nghe.  - HS quan sát.  - HS quan sát.  - HS theo dõi.  - HS thực hiện.  - HS quan sát.  - HS quan sát.  HS theo dõi.  - HS thực hiện.  - HS luyện tập.  - HS nghe.  - HS thực hiện.  - HS nghe.  - HS thực hiện.  - HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ**: **CÔ GIÁO VỚI MÙA THU**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

* HS nghe, viết lại đúng 4 dòng thơ (15 chữ) *Cô giáo với mùa thu*, không mắc quá 1 lỗi.
* HS nhớ quy tắc chính tả *g, gh*; điền đúng *g, gh* vào chỗ trống để hoàn thành câu.
* HS tìm trong bài *Thầy giáo* tiếng có vần *ai, ay*; viết lại cho đúng.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

***Phẩm chất:***

* Phẩm chất trách nhiệm: HS có ý thức về việc làm của mình.

***Năng lực:***

* Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tham gia các hoạt động, hoàn thành các nhiệm vụ trong bài học.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đưa ra những cách giải quyết, suy nghĩ của bản thân; tích cực, chủ động tham gia các hoạt động của cá nhân và của nhóm.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên:

* Bảng lớp viết các dòng thơ cần viết chính tả, viết các chữ cần điền âm đầu(BT2*) đứng lên …ế, cúi …ằm mặt, bước lại …ần.*
* Bảng con hoặc 2 băng giấy để 2 HS thi làm BT3 trước lớp.

2. Học sinh**:**

* Vở, bảng con...

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**   * GV yêu cầu học điền vần *uôn* hay *uôt, ương* hay *ươc* vào chỗ trống để hoàn thành 4 câu văn.   GV nhận xét, tuyên dương.  **Giới thiệu bài: Cô giáo với mùa thu**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức cơ bản:**  **Hoạt động 1 Giới thiệu**  - GV nêu yêu cầu mục đích của tiết học. | * HS hát: Cô giáo em. * 2 HS làm bài tập.   Chuột con đến tr*ường*.  Các bạn gọi ch*uột* là Tí Teo.  Chuột *ước* được to như voi.  Vì yêu mẹ, nó vẫn m*uốn* làm chuột.   * HS lắng nghe. |
|  | **Hoạt động 2. Luyện tập**  2.1 Nghe viết chính tả (cỡ chữ nhỏ)   * GV yêu cầu HS đọc khổ thơ cần viết chính tả. * GV hỏi HS về nội dung khổ thơ (ca ngợi cô giáo hiền, giọng nói đầm ấm). * GV chỉ cho HS đọc những chữ các em dễ viết sai, VD: *giáo, hiền, giọng, lời.* Nhắc HS viết hoa chữ *Tấm.* * - GV đọc từng dòng thơ mỗi dòng không quá 3 lần. (với dòng thơ 4 chữ, có thể đọc liền cả dòng hoặc đọc 2 chữ một. *Hiền như – cô Tấm/ giọng cô – đầm ấm …*) * GV đọc chậm từng dòng thơ cho HS soát lỗi. * GV chữa bài cho HS, GV có thể chiếu một số bài lên bảng lớp để sửa chữa.   *2.2Làm bài tập chính tả*   1. *BT 2* (Em chọn chữ nào: *g* hay *gh*?)  * GV nêu yêu cầu, viết lên bảng các từ ngữ: *đứng lên …ế, cúi …ằm mặt, bước lại …ần.* * GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc chính tả: gh, g. * GV chữa bài, nhận xét.  1. *BT3* (Tìm nhanh, viết đúng).  * GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. * Chữa bài: GV phát thẻ giấy cho 2 HS làm bài trên bảng lớp, nói kết quả: 1 tiếng có vần ai(*lại*); 2 tiếng có vần ay (2 trong các tiếng: *ngay, dãy, may, quay, nãy*). * GV nhận xét.   **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **Tập chép bài:** Kiến em đi học đoạn 1  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  Nhận xét: + Tuyên dương  + Nhắc nhở | * HS đọc khổ thơ cần viết chính tả. * HS trả lời về nội dung khổ thơ (ca ngợi cô giáo hiền, giọng nói đầm ấm). * HS lắng nghe. * HS nhẩm đánh vần, đọc thầm từng tiếng mình dễ viết sai. * HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng thơ, viết vào vở luyện viết 1, tập hai, tô những chữ hoa đầu câu * HS viết xong, cầm bút chỉ, nghe GV đọc chậm từng dòng thơ, soát lỗi. Gạch dưới chữ viết sai bằng bút chì, viết lại cho đúng ra lề vở, ghi số lỗi bên bài viết. * HS đổi bài với bạn để sửa lỗi cho nhau. * HS lắng nghe. * 1 HS nhắc lại quy tắc chính tả : gh + e, ê, i; g + a, o, u, ô… * HS làm bài. * 1HS lên bảng điền chữ g, gh vào chỗ trống để hoàn thành câu, đọc kết quả: *đứng lên ghế, cúi gằm mặt, bước lại gần*. * Cả lớp đọc lại 3 câu văn; sửa bài theo đáp án. * HS tìm trong bài đọc, viết vào vở luyện viết 1, tập hai 1 tiếng có vần ai, 2 tiếng có vần ay (viết nhiều hơn 2 vần ay càng tốt). * Cả lớp nói lại kết quả. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

GV phối hợp với phụ huynh HS để hỗ trợ HS luyện viết chính tả.

**TẬP ĐỌC: KIẾN EM ĐI HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

* HS đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng, không phải đánh vần. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.
* HS hiểu các từ ngữ trong bài.
* HS trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.
* HS hiểu nôi dung câu chuyện vui: Kiến em rất buồn vì thầy giáo chê chữ Kiến quá nhỏ, thầy đọc không được. Thì ra thầy giáo của Kiến em là thầy voi.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

***a. Phẩm chất:***

* Phẩm chất trách nhiệm: HS có ý thức về việc làm của mình.
* Phẩm chất nhân ái: Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn bè.

***b. Năng lực:***

* Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tham gia các hoạt động, hoàn thành các nhiệm vụ trong bài học.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: mạnh dạn trình bày trước nhiều người, biết nói lên nhận xét, suy nghĩ của bản thân; biết phối hợp với các bạn trong nhóm, trong lớp để thực hiện các hoạt động và giải quyết vấn đề.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đưa ra những cách giải quyết, suy nghĩ của bản thân; tích cực, chủ động tham gia các hoạt động của cá nhân và của nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

* Bảng phụ, các thẻ chữ để học sinh làm bài tập chọn ý đúng.

**2. Học sinh:**

* Sách giáo khoa, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **TIẾT 1** | |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nhau đọc truyện *Thầy giáo*, trả lời câu hỏi:   * Vì sao các bạn học sinh rất thích thầy giáo của mình? * GV nhận xét, tuyên dương.   **Giới thiệu bài: Kiến em đi học**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức cơ bản:**  **Hoạt động 1 Giới thiệu**  GV cho học sinh thảo luận nhóm đôi nói về ngày đầu tiên đi học.   * GV khuyến khích học sinh nói tự do. Ví dụ: ngày đầu tiên em đến trường là ngày nào? ấn tượng rõ nhất của ngày đầu em đến trường là ai, là cái gì? ấn tượng đó vui hay buồn? về nhà em đã kể những gì cho người thân nghe về ngày đầu tiên đi học? * GV nhận xét, khích lệ.   **Hoạt động 2 Luyện đọc**  2.1 Luyện đọc câu   * GV: Bài đọc có bao nhiêu câu? * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu, đọc liền 2 hoặc 3 câu ngắn. * GV sửa lỗi phát âm cho HS. Nhắc HS nghỉ hơi đúng ở câu: *Thầy nằm sát đất, / giương kính lên /cũng không đọc được.*   **TIẾT 2**  2.2Thi đọc đoạn, bài.   * GV yêu cầu HS nhìn SGK cùng luyện đọc trước khi thi * GV nhận xét.   **Hoạt động 3. Tìm hiểu bài đọc**  3.1 Trả lời câu hỏi  - *Vì sao từ trường trở về, kiến em rất buồn?*   * *Nếu em là kiến anh, em sẽ làm gì?* * GV nêu lại câu hỏi 2, mời HS 2 trả lời. * GV nêu lại câu hỏi 2, mời HS 3 trả lời. * GV nhận xét. * GV (câu hỏi 3): *Nói lời kiến em xin phép mẹ cho chuyển sang lớp của thầy kiến.* * GV nhận xét.   ***3.2 Luyện đọc lại***   * GV phân vai cho học sinh: người dẫn chuyện, kiến anh, kiến em. * GV nêu tiêu chí bình chọn: 1. Mỗi bạn đều đọc đúng vai, đúng lượt lời. 2. Đọc đúng từ câu. 3. Đọc rõ ràng, biểu cảm. * GV nhận xét, bình chọn tốp đọc tốt.   **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Luyện đọc sách, truyện …  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  Đọc lại bài “Kiến em đi học”.  Nhận xét | * HS hát. * 2 HS học sinh đọc nối tiếp nhau đọc truyện *Thầy giáo* * HS trả lời. * HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ cho bạn về ngày đầu tiên đi học.   .   * HS trình bày, chia sẻ cho cả lớp về kết quả của nhóm mình. * HS lắng nghe.   - HS quan sát tranh.  - HS trả lời theo những gì mình quan sát được. (Tranh vẽ kiến và cặp sách. Trong tranh, kiến bé tí tẹo, còn thầy giáo voi to khổng lồ. Thầy voi đeo kính, nằm rạp xuống mặt đất, giương kính hiển vi lên soi thứ gì đó dưới đất. Không rõ có chuyện gì xảy ra mà ngày đầu từ trường trở về, kiến rất buồn.   * HS lắng nghe.   - HS trả lời (11 câu).   * HS đọc vỡ từng câu. * HS đọc nối tiếp từng câu (cá nhân, từng cặp). * HS đọc cá nhân, nhóm, lớp. * Từng cặp HS nhìn SGK cùng luyện đọc trước khi thi. * Các cặp tổ thi đọc nối tiếp 2 đoạn. (5 câu, 6 câu). * Các cặp, tổ thi đọc cả bài. * 1 HS đọc cả bài. * Cả lớp đọc đồng thanh. * HS nối tiếp nhau đọc 3 câu hỏi và các phương án trả lời. * HS suy nghĩ, chọn ý trả lời đúng, ý mình thích. * HS: *Vì thầy chê chữ kiến em nhỏ quá.* * HS có thể chọn ý bất kì. VD hs1 (chọn ý a): *Nói với mẹ xin chuyển kiến em sang lớp của thầy kiến.* * Thực hiện |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

**...................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**TOÁN: Bài 60: PHÉP CỘNG DẠNG 25 + 14**

**(2 tiết)**

**I . YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng 25 + 14).

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 - Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK, các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 100.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  1. HS chơi trò chơi “Truyên điện” ôn lại phép cộng, trừ các số tròn chục. GV viết phép tính lên bảng hoặc máy chiếu.  40+10= ; 50+20= ; 90-20= ; 50-10= ; 30+60= ; 30+50=; 70+10= ...  - GV nhận xét  **Giới thiệu bài: Phép cộng dạng 25 + 14**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức cơ bản**  Cho HS hoạt động theo nhóm đôi và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - HS quan sát bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  Hỏi:  + Bức tranh vẽ gì?  + Viết phép tính thích hợp vào bảng con.  + Nói với bạn về phép tính vừa viết.  - YC HS giơ bảng và nêu phép tính.  - GV nhận xét.  **1.** 1. HS tính 25 + 14 = ?  - Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 25 + 14 = ?  (HS có thể dùng que tính, có thể dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm, ...)  1.2. GV hướng dẫn cách đặt tính và tính phép cộng dạng 25 +14 = ?  - HS quan sát GV làm mẫu:  + Chúng ta đặt tính thẳng cột: hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục.  + Thực hiện tính từ phải sang trái:  • Hàng đơn vị cộng với hàng đơn vị.  • Hàng chục cộng với hàng chục.  - GV chốt lại cách thực hiện, đề nghị một vài HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.  1.3. GV viết một phép tính khác lên bảng, chẳng hạn 24 + 12 = ?  - HS lấy bảng con cùng làm với GV từng thao tác: đặt tính, cộng từ phải sang trái, đọc kết quả.  - HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.  - GV lấy một số bảng con đặt tính chưa thẳng hoặc tính sai để nhấn mạnh lại cách đặt tính rồi viết kết quả phép tính cho HS nắm chắc.  4. HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 25 + 14.  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.** Tính  - Gv giao việc  Tự làm bài cá nhân, sau đó đổi vở đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng.  -GV chốt lại cách làm bài, có thể làm mẫu 1 phép tính.  - HS chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **Bài 2**. Đặt tính rồi tính  - HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.  - Đổi vở kiểm tra chéo.  - HS đứng tại chỗ nêu cách làm.  - GV nhận xét chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  **Bài 3:** Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính  - GV hướng dẫn HS cách làm, hướng dẫn HS tính ra nháp tìm kết quả mỗi phép tính.  - Yêu cầu HS thực hiện, chia sẻ trước lớp  - Đối chiếu, tìm đúng hộp thư ghi kết quả phép tính.  Lưu ý: GV có thể tổ chức thành trò chơi “Ghép thẻ”. Để hoàn thành bài này, HS có thể có những cách khác để tìm đúng kết quả. GV nên khuyến khích HS chia sẻ cách làm.  **Bài 4**  - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra.  - Yêu cầu HS viết phép tính vào bảng con chia sẻ trước lớp  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  - Gv nhận xét tuyên dương  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng 25 + 14 đã học.  Thi đua theo tổ  Bài toán: Mại có 12 cái kẹo, Nam có 23 cái kẹo. Hỏi cá này vào cả bao nhiêu cái kẹo?  - GV nhận xét.  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  – Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia  - HS quan sát.  - HS thực hiện.  - HS nêu    - HS thảo luận nhóm đôi;  - HS chia sẻ.“Tớ nhìn thấy một bên có 25 khối lập phương, bên kia có 14 khối lập phương, bạn nhỏ đang thực hiện phép tính gộp 25 khối lập phương với 14 khối lập phương , viết được phép cộng:  25 + 14 = ? ”.  - HS giơ bảng nêu phép tính.  - HS nhận xét bạn  - HS thực hiện  - Đại diện nhóm trình bày. -HS lắng nghe và nhận xét các cách tính các bạn nêu ra.  - HS đọc yêu cầu: 25 + 14 = ?  - HS lắng nghe và thao tác theo GV.  - Đại diện nhóm nêu cách làm..  - Một vài HS nêu lại cách tính  - Cá nhân, đồng thanh.  - HS đọc yêu cầu  - HS thực hiện.  - HS giơ bảng, báo cáo. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện.  - HS đọc yêu cầu  - HS thực hiện.  - HS báo cáo  - HS nêu. HS khác nhận xét.  - HS nêu: + Thực hiện tính từ phải sang trái:  • Hàng đơn vị cộng với hàng đơn vị.  • Hàng chục cộng với hàng chục.  - HS đọc đề bài.  - HS thực hiện.  - HS khác nhận xét  - HS nêu yêu cầu.  - HS thực hiện, 1 học sinh lên chia sẻ  - Hs dò kết quả với bạn  -HS đọc bài toán: Lớp 1A trồng được 24 cây, lớp 1B trồng được 21 cây. Hỏi cả hai lớp trồng được bào nhiêu cây?  - Bài toán cho biết: Lớp 1A trồng được 24 cây, lớp 1B trồng được 21 cây  - Bài toán hỏi : Hỏi cả hai lớp trồng được bào nhiêu cây?  - HS chia sẻ: Lớp 1A trồng được 24 cây, lớp 1B trồng được 21 cây. Cả hai lớp trồng được 45 cây?  Ta viết phép tính: 24 + 21 = 45.  - HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời,  - HS khác nhận xet, nhắc lại cách làm  - HS thi đua nêu phép tính: 12 + 23 = 45  - HS trả lời  - HS lắng nghe.  Thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI – Tiết 55**

**VẬN ĐỘNG VÀ NGHỈ NGƠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*\* Về nhận thức khoa học:*

- Xác định được các hoạt động vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khoẻ.

- Nêu được sự cần thiết phải vận động và nghỉ ngơi hằng ngày.

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:*

Quan sát các hình ảnh để tìm ra những hoạt động nào nên thực hiện thường xuyên và những hoạt động nào nên hạn chế.

\* *Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học*

Liên hệ đến những hoạt động hằng ngày của bản thân và đưa ra được hoạt động nào cần dành nhiều thời gian để cơ thể khoẻ mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ GV: Các hình trong SGK.

2/ HS: VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  Ổn định lớp.  - Cho HS hát.  **Giới thiệu bài: Vận động và nghỉ ngơi**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức cơ bản.**  **Hoạt động 1: Giới thiệu bài.**  **-** Giới thiệu nội dung học: **Hoạt động vận động và nghỉ ngơi**  **Hoạt động 2: Quan sát và thảo luận về các hoạt động vận động và nghỉ ngơi**  *Bước 1: Làm việc theo cặp*  HS quan sát các hình trang 112, 113 (SGK), một HS chỉ vào từng hình vẽ để hỏi bạn về nội dung của hình (ví dụ: Các bạn trong hình đang làm gì? Việc làm đó có tác dụng gì?). Sau đó lại đổi nhau.  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - Đại diện một số cặp chi và nói tên hoạt động được vẽ trong từng hình ở trang 112, 113 (SGK) và nói tác dụng của hoạt động đó (xem đáp án ở Phụ lục 1).  - GV yêu cầu cả lớp thảo luận câu hỏi: Trong số những hoạt động các em vừa nêu, hoạt động nào đòi hỏi cơ thể vận động, di chuyển và hoạt động nào không đòi hỏi sự vận động của cơ thể (xem gợi ý đáp án Phụ lục 2).  - Tiếp theo, một số HS xung phong trả lời câu hỏi trang 113 trongSGK.  Kết thúc hoạt động 1, GV chuyển ý sang hoạt động 2: Hằng đêm chúng ta đều đi ngủ. Ngủ là một trong những cách nghỉ ngơi cần thiết đối với mỗi người.  **Hoạt động 3: Thảo luận về những việc nên làm và không nên làm để có giấc ngủ tốt**  *Bước 1: Làm việc theo cặp*  - HS hỏi và trả lời với bạn theo các câu hỏi gợi ý ở trang 114 (SGK):  + Bạn thường đi ngủ lúc mấy giờ?  + Chúng ta có nên thức khuya không? Vì sao?  + Theo bạn, vào buổi tối trước khi đi ngủ chúng ta nên làm gì và không nên làm gi?  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  Đại diện các cặp trình bày kết quả thảo luận, các bạn khác bổ sung. GV chốt lại những ý chỉnh.  Kết thúc hoạt động này, HS đọc mục “Em có biết? trang 114 (SGK). GV yêu cầu một số HS nhắc lại tầm quan trọng của giấc ngủ.  **3/ Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Nêu những việc nên làm để có giấc ngủ ngon.  - Dặn dò HS về nhà học bài, chuẩn bị tiết sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện.  - HS hát.  - HS nghe.  - HS thảo luận.  - HS trình bày.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS nghe.  - HS thảo luận.  - HS trình bày.  - HS nghe.  - HS trả lời.  - HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:**

**AN TOÀN KHI Ở NHÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

-Nhận biết được một số tình huống có thể dẫn đến nguy hiểm cho bản thân khi ở nhà.

-Phân biệt được một số việc nên làm và không nên làm để đảm bảo an toàn khi ở nhà

-Thực hiện được một số hành vi bảo vệ bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Tranh ảnh minh họa

Thẻ cười măt mếu

-Băng dán cá nhân, băng gạc để thực hành băng vết thương

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Khởi động**  - Ôn định:  **Giới thiệu bài: An toàn khi ở nhà**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức cơ bản**  **Hoạt động 1:** Quan sát tranh và liên hệ với những tình huống có thể gây nguy hiểm khi ở nhà.  **a. Cách tiến hành:**  GV tổ chức cho HS:  -Làm việ cá nhân  + Từng HS quan sát hành động cảu các em trong các hình 1,2,3,4,5,6  +Chọn mặt cười trong hành động em thấy an toàn  -Làm việc cạp đôi  +So sánh bài của mình và của bạn  -Làm việc chung cả lớp  +HS cả lớp giơ thẻ mặt cười, mặt mếu máo theo từng tranh dưới hiệu lệnh của GV  +Nhận xét và rút ra kết luận  **b. Kết luận:**  Khi ở nhà, các em cần tránh: leo trèo cầu thang vì có thể xảy ra té ngã, không bật bếp để đun nấu vì có thể bị bỏng, không tự ý sờ cắm vào ổ điện có thể bị giật điện, không nghịch dao kéo và những vật sắt nhọn vì có thể bị đứt tay bị thương.  **Hoạt động 2: Đóng vai**  **a. Cách tiến hành:**  **-**Làm cặp đôi  GV yêu cầu HS đóng vai tình huống,  +HS tạo thành cặp đôi để quan sát và thảo luận để nêu ra cach xử lý tình huống  +Tình huống mẹ đi chợ chưa về, chỉ có một mình Hồng ở nhà, đang ngồi chơi đồ hàng Hồng nghe thấy tiếng chuông cửa. Nhìn qu khe cửa Hồng nhìn thấy “chú đến từ công ty điện thoại đến để kiểm tra điện thoại, cháu mở cửa cho chú nhé”. Nếu em là Hồng em sẽ lam gì?  Các cặp đôi đóng vai trong nhóm.  - Làm việc chung cả lớp  +2- 4 cặp lên đóng vai trước lớp  +HS và gv nhận xét  GV nhận xét và giới thiệu cac số điện thoại khẩn cấp cho HS: số 113, 114, 115  **b. Kết luận:**  **K**hi ở nhà một mình em tuyệt đối không cho người lạ mặt vào nhà dù bất cứ trường hợp gì, hãy tìm sự giúp đỡ từ người thân và mọi người xung quanh. Khi cảm thấy nguy hiểm hãy gọi tới các số điện thoại khẩn cấp.  **3. Hoạt động củng cố nối tiếp:(2p)**  -GV nhận xét đánh giá tiết học, khen ngợi và biểu dương HS.  -GV khen ngợi HS đã mạnh dạn tham gia tích cực | Chú ý lắng nghe  -HS trả lời  -Chú ý trả lời  -HS thực hiện  -Chú ý lắng nghe  Trả lời câu hỏi  -Chú ý lắng nghe  -Chú ý lắng nghe  -Chú ý lắng nghe  - Lắng nghe thực hiện  -Thực hiện  -Chú ý lắng nghe thực hiện  Lắng nghe và tuyên dương bạn  -Chú ý lắng nghe để thực hiện  -Chú ý lắng nghe để thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

- Tích hợp với bài 3 TNXH

Phần 2.

**Thứ Tư ngày 27 tháng 3 năm 2024**

**TẬP VIẾT: TÔ CHỮ HOA C**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Biết tô chữ hoa C theo cỡ chữ vừa và nhỏ.
* Viết đúng các từ, câu ứng dụng: *buồn bã, nức nở; Chữ kiến nhỏ quá, thầy chê* bằng kiểu chữ viết thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí; đưa bút theo đúng quy trình viết; dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

1. **ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

* Máy chiếu (hoặc bảng phụ) để chiếu/ viết mẫu chữ hoa C đặt trong khung chữ; từ, câu ứng dụng cỡ nhỏ.

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  GV yêu cầu học sinh chỉ, tô đúng quy trình viết chữ viết hoa B đã học.   * Kiểm tra HS viết bài ở nhà trong vở Luyện viết 1, tập hai. * GV nhận xét.   **Giới thiệu bài: Tô chữ hoa c**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức cơ bản:**  **Hoạt động 1 *Giới thiệu bài***   * GV chiếu lên bảng chữ in hoa C (hoặc gắn bìa chữ in hoa C), hỏi: * “Đây là mẫu chữ gì ?” * GV: Bài 35 đã giới thiệu mẫu chữ C in hoa và viết hoa. Hôm nay, các em sẽ học tô chữ viết hoa C (chỉ khác C in hoa ở các nét uống mềm mại) và luyện viết các từ ngữ, câu ứng dụng cỡ nhỏ.   **Hoạt động 2 *Khám phá và luyện tập***   * 1. *Tô chữ viết hoa C* * GV đưa mẫu chữ hoa C. Yêu cầu HS quan sát. * GV hỏi: chữ C viết hoa gồm các nét nào? * GV nhận xét và mô tả kết hợp với que chỉ “tô” theo từng nét để HS theo dõi: chữ viết hoa C gồm 1 nét có sự kết hợp của 2 nét cơ bản: cong dưới và cong trái nối liền nhau. Đặt bút trên ĐK 6, tô nét cong dưới rồi chuyển hướng tô tiếp nét cong trái, tạo vòng xoắn ở đầu chữ, phần cuối nét lượn vào trong. * GV cho HS tô chữ viết hoa C cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết 1, tập hai. * GV quan sát, giúp đỡ các HS.   1. *Viết từ ngữ, câu ứng dụng (cỡ nhỏ)* * Yêu cầu HS đọc từ ngữ, câu ứng dụng: *buồn bã, nức nở, Chữ kiến quá nhỏ*… * GV hướng dẫn HS nhận xét độ cao của các chữ cái, khoảng cách giữa các chữ(tiếng), viết liền mạch, nối nét giữa các chữ, vị trí đặt dấu thanh. * GV cho HS viết vào vở Luyện viết 1, tập hai, hoàn thành phần Luyện viết thêm * GV quan sát, nhắc nhở HS   **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Về nhà tự luyên viết  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**   * GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. * Dặn HS hoàn thành bưu thiếp đã làm và không quên mang đến lớp để tham gia trưng bày bưu thiếp trong tiết tới. | * HS hát. * 1 HS chỉ, tô đúng quy trình viết chữ viết hoa B đã học. * HS quan sát. * HS trả lời. * HS lắng nghe. * HS quan sát. * HS trả lời theo hiểu biết của mình. * HS lắng nghe. * HS tô chữ viết hoa C cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết 1, tập hai. * HS đọc từ ngữ, câu ứng dụng: *buồn bã, nức nở, Chữ kiến quá nhỏ…* * HS nhận xét độ cao của các chữ cái (b, h, k: cao 2,5 li; q: cao 2 li; khoảng cách giữa các chữ(tiếng), viết liền mạch, nối nét giữa các chữ, vị trí đặt dấu thanh. * HS viết vào vở Luyện viết 1, tập hai, hoàn thành phần Luyện viết thêm * HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

- GV hướng dẫn HS tô chữ hoa

**TẬP ĐỌC: ĐI HỌC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. **Yêu cầu cần đạt:**

* HS đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dòng thơ.
* HS hiểu các từ ngữ trong bài.
* HS trả lời đúng các câu hỏi về bài thơ.
* HS hiểu nôi dung bài thơ: Bạn nhỏ đã biết tự đến trường. Đường đến trường thật đẹp. Bạn yêu mái trường, yêu cô giáo.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**
2. **Giáo viên:**

* SGK, tranh

1. **Học sinh:**

* Sách giáo khoa, VBT.

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**   * Yêu cầu HS tiếp nối nhau đọc truyện Kiến em đi học. * GV: *vì sao từ trường trở về, kiến em rất buồn?* * GV nhận xét.   **Giới thiệu bài: Đi học**  **2. Các hoạt động hình thành kiến thức cơ bản:**  **Hoạt động 1 *Chia sẻ và dạy bài mới***   * 1. *Chia sẻ* * HS nghe hoặc hát bài hát Đi học (Lời   : Minh Chính, nhạc: Bảo An ).   * 1. Giới thiệu bài * GV đưa tranh:      * Hỏi: Tranh vẽ gì? * GV nhận xét, dẫn vào bài học.   **Hoạt động 2. Khám phá và luyện tập**   * 1. ***Luyện đọc***      + - 1. *GV đọc mẫu* * GV đọc mẫu bài thơ: giọng đọc nhẹ nhàng, vui, tình cảm.   1. Luyện đọc từ ngữ * GV hướng dẫn HS đọc các từ ngữ: *dắt tay, từng bước, lớp, nằm lặng, hương rừng, nước suối, thầm thì, xòe ô, râm mát.* * GV nhận xét, sửa lỗi phát âm cho HS.   1. *Luyện đọc các dòng thơ* * GV: Bài thơ có bao nhiêu dòng? * Yêu cầu HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ một.   1. *Thi đọc thơ* * GV tổ chức cho HS thi đọc tiếp nối. * GV nghe, nhận xét, tuyên dương HS đọc tốt.   1. ***Tìm hiểu bài đọc*** * GV: *Vì sao hôm nay bạn nhỏ tới lớp một mình?* * GV: *Trường của bạn nhỏ ở đâu?* * GV: *Đường đến trường có những gì? Những ý nào đúng?* * GV: *Bài thơ nói điều gì?* * GV: Bài thơ nói lên tình cảm của bạn HS với mái trường, với thầy cô. Bạn yêu con đường dẫn đến trường, yêu trường học, yêu cô giáo. * GV nhận xét. * GV hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ.   **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Luyện đọc SGK  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**   * GV nhắc lại yêu cầu chuẩn bị cho tiết kể chuyện Ba món quà; nhắc HS nhớ mang bưu thiếp đến lớp, tham gia tiết trung bày bưu thiếp. | * HS hát. * 2 HS đọc nối tiếp truyện Kiến em đi học. * HS trả lời. * HS nghe và hát bài hát Đi học. * HS quan sát tranh. * HS trả lời những gì mình quan sát được. (Các bạn nhỏ ở vùng đồi núi trung du đi học. Đường đến trường thật đẹp, có cọ xòe ô che nắng trên đường các bạn đi học. * HS lắng nghe. * HS đọc các từ ngữ: *dắt tay, từng bước, lớp, nằm lặng, hương rừng, nước suối, thầm thì, xòe ô, râm mát*. (Cá nhân, cả lớp). * HS trả lời: có 12 dòng. * HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ một (cá nhân, từng cặp). * HS thi đọc nối tiếp 3 khổ thơ, cả bài thơ (từng cặp, tổ). * 1, 2 HS đọc cả bài thơ. * Cả lớp đọc đồng thanh. * 3 HS tiếp nối đọc 3 câu trong SGK. * HS làm việc nhóm đôi, trao đổi, trả lời câu hỏi. * HS trả lời: *Bạn nhỏ đến lớp một mình vì hôm nay mẹ bạn nhỏ lên nương.* * HS trả lời: *Trường của bạn nhỏ nằm lặng giữa rừng cây.* * HS trả lời: b. *Cỏ hương rừng thơm, dòng suối trong. c. Có những cây cọ xòe ô che nắng cho bạn nhỏ.* * HS trả lời. * HS lắng nghe. * HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN: (tt) : Bài 60: PHÉP CỘNG DẠNG 25 + 14**

**(Đã soạn 2 tiêt)**

**ÂM NHẠC – Tiết 28 NGHE NHẠC: MỪNG SINH NHẬT**

**HÁT: CHÚC MỪNG SINH NHẬT**

**TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ: VẬN ĐỘNG THEO TIẾNG ĐÀN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1.*Kiến thức*:

- Biết đây là bài hát nhạc từ nước Anh, Lời Việt

- HS biết gõ và hát đúng theo giai điệu lời ca.

- Biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài hát *Mừng sinh nhật*

- HS biết cảm nhận về nhịp độ.

2 *Kỹ năng*:

- Rèn cho HS kỹ năng gõ nhạc một cách chính xác.

- Biết phụ họa một vài động tác phù hợp với bài hát

3. *Thái độ*:

- Các em hãy cùng nhau học tập tốt để trở thành người công dân tốt.

- Hứng thú và yêu thích khi sử dụng nhạc cụ vào tiết học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ GV : Nhạc cụ đàn,song loan,trống con. Tranh ảnh và nhạc nền

2/ HS: Sách Âm nhạc 1,thanh phách.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  **-** Ổn định lớp. Cho HS hát.  **Giới thiệu bài: Chúc mừng sinh nhật**  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức cơ bản:**  **Hoạt động 1:** Giới thiệu nội dung học  **Hoạt động 2: Nghe nhạc Mừng sinh nhật.**  - GV cho HS nghe bài hát *Mừng sinh nhật* – Nhạc và lời: Trịnh Công Sơn.  - GV cho HS nghe nhạc kết hợp với vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu  - GV GV cho HS chơi trò chơi: HS vừa nghe nhạc vừa chuyển một bông hoa cho bạn ngồi kế bên, lần lượt cho đến hết.  **Hoạt động 3: Hát: *Chúc mừng sinh nhật***  - GV giới thiệu tên bài hát, tác giả và xuất xứ.  - GV cho HS nghe bài hát kết hợp với vận động cơ thể hoặc biểu lộ cảm xúc.  - GV cho HS đồng thanh đọc lời ca theo sự hướng dẫn.  - GV cho HS khởi động giọng hát  **\* Dạy hát :**  - GV cho HS tập hát từng câu: HS nghe GV đàn và hát mẫu từng câu, tập hát mỗi câu một vài lần, hát nối tiếp câu hát thứ nhất với câu hát thứ hai, hát nối tiếp câu hát thứ ba với câu hát thứ tư, hát tương tự với những câu hát khác.  - GV cho HS hát cả bài, kết hợp vận động nhẹ nhàng, thể hiện được tình cảm tha thiết vui tươi.  - GV cho HS trình bày bài hát theo nhóm, tổ hoặc cá nhân.  - GV tuyên dương và nhận xét khuyến khích .  - Một vài nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, động viên khích lệ  - Gv cho cả lớp hát kết hợp vỗ tay nhịp nhàng  - GV nhắc HS hát đúng sắc thái của bài hát  **Hoạt động 3: Trải nghiệm và khám phá: vận động theo tiếng đàn**  - GV cho HS nghe tiếng đàn và vận động theo hướng dẫn sau:   |  |  | | --- | --- | | **Âm thanh** | **Vận động** | | Giai điệu lên xuống bình ổn (quãng 1, quãng 2, quãng 3) | HS bước đều tại chỗ | | Giai điệu đi lên liên tục | HS tiến lên phía trước | | Giai điệu đi xuống liên tục | HS lùi về phía sau | | Các chùm hợp âm | HS vỗ tay phù hợp tiết tấu. |   - GV đàn với nhịp độ nhanh dần để HS vận động phù hợp với nhịp độ  **3/Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  **-** GV chốt lại mục tiêu của bài học,  - Khen ngợi các em có ý thức hát và vận động theo tiếng đàn chính xác, đặc biệt là những HS có tinh thần xung phong | - HS thực hiện  - HS hát  - HS lắng nghe  - HS nghe.  - HS nghe nhạc kết hợp với vận động cơ thể  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe  - HS nghe và thực hiện yêu cầu của GV  - HS đọc lời ca  - HS khởi động giọng  - HS tập hát theo hướng dẫn của GV  - HS hát cả bài  - HS trình bày  - Khi nhóm này trình bày thì các nhóm khác tham gia nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe và vận động  - HS chú ý luyện tập  - HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Năm ngày 28 tháng 3 năm 2024**

**GÓC SÁNG TẠO**

**TRƯNG BÀY BƯU THIẾP “LỜI YÊU THƯƠNG”**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* HS biết cùng các bạn trong nhóm trưng bày bưu thiếp.
* HS biết bình chọn bưu thiếp mình yêu thích.
* HS biết giới thiệu tự tin, đọc bưu thiếp to, rõ ràng.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Vở Bài tập Tiếng việt 1, tập hai.
* Các viên nam châm, kẹp hoặc ghim, băng dính để dính sản phẩm lên bảng.

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**   * Trong tiết học này, các em sẽ cùng trưng bày bưu thiếp Lời yêu thương. Chúng ta sẽ xem bưu thiếp của bạn nào được nhiều bạn yêu thích. * GV kiểm tra: HS nào quên sản phẩm ở nhà, HS nào đã sửa chữa, viết lại phần lời để nâng chất lương bưu thiếp.   **Giới thiệu: Trưng bày bưu thiếp “lời yêu thương”**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức cơ bản**  **Hoạt động 1. Tìm hiểu yêu cầu của bài học**   * GV yêu cầu HS 1 đọc yêu cầu của BT1.      * GV yêu cầu HS 2 đọc yêu cầu BT2 bắt đầu từ Cùng xem, cùng đọc và bình chọn…). * GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc lời trong 4 bưu thiếp. * Nhắc HS: khi bình chọn, cần chú ý cả hình thức và lời viết trên bưu thiếp. * GV yêu cầu HS 3 đọc yêu cầu BT 3. * GV: Những bưu thiếp được bình chọn nhiều nhất sẽ được giữ lại, gắn lên bảng lớp. * GV yêu cầu HS 4 đọc yêu cầu BT4.   **Hoạt động 2. Trưng bày**   * GV chỉ vị trí cho các tổ gắn bưu thiếp: một vài tổ gắn lên bảng lớp, một vài tổ gắn lên bảng nhóm, lên tường hoặc trình bày trên mặt bàn của tổ trưởng. Khuyến khích cách trưng bày mới lạ. (Nhắc những HS đính bưu thiếp trong VBT thì gỡ ra để trưng bày. Bạn nào làm bài trong VBT thì mở vở đó ra).   **Hoạt động 3. Bình chọn**   * GV hướng dẫn học sinh cách bình chọn. * GV đánh dấu các sản phẩm được chọn. * Tiếp đến các tổ khác.   **Hoạt động 4. Tổng kết**   * GV gắn lên bảng những bưu thiếp được đánh giá cao. Kết luận về nhóm trưng bày đẹp (có đủ sản phẩm, sắp xếp hợp lí, sáng tạo).   **Hoạt động 5. Thưởng thức**   * GV đếm số học sinh giơ tay bình chọn cho từng bạn. * GV nên nhận xét khéo léo để HS nào được giới thiệu bưu thiếp trước lớp cũng vui vì được thầy cô và các bạn động viên, Không em nào phải khóc, phải buồn vì được ít bình chọn.   **3. Hoạt động vận dụng thực hành**  Tự làm bưu thiếp  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học; khen ngợi những HS tham gia tích cực. * Nhắc HS chuẩn bị cho tiết góc sáng tạo tuần tới, tìm tranh, ảnh ( hoặc vẽ) một con vật hoặc loài cây, loài hoa yêu thích. * Nhắc lại yêu cầu chuẩn bị cho tiết kể chuyện *Ba món quà.* | * HS lắng nghe. * HS trình bày bưu thiếp mà mình đã chuẩn bị ở nhà. * HS 1 đọc yêu cầu của BT1. * Cả lớp quan sát minh họa: các bạn học sinh của các tổ đang gắn bưu thiếp lên bảng lớp hoặc bày lên mặt bàn. * HS 2 đọc yêu cầu BT2 (bắt đầu từ Cùng xem, cùng đọc và bình chọn…). * 4 HS tiếp nối nhau đọc lời trong 4 bưu thiếp. * HS 3 đọc yêu cầu BT 3. * HS lắng nghe. * HS 4 đọc yêu cầu BT4. * Cả lớp quan sát hình ảnh các bạn học sinh có bưu thiếp được bình chọn đang cầm trên tay sản phẩm của mình, nhận lời chúc mừng. * HS gắn bưu thiếp lên bảng lớp, bảng nhóm hoặc bày lên mặt bàn. Có thể gắn các bưu thiếp lên tường như một phòng tranh. * Các tổ trưng bày sản phẩm. * Cả lớp đếm số bưu thiếp của mỗi tổ xem có đủ sản phẩm (1 tiêu chí thi đua). * Lần lượt từng tổ đi xem bưu thiếp của tổ mình và các tổ bạn. Một tổ (VD: tổ 1) xem trước. Các thành viên trao đổi nhanh, chọn tổ trưng bày đẹp; chọn 3 bưu thiếp ấn tượng của tổ mình, một vài bưu thiếp ấn tượng của tổ khác. * Tổ trưởng báo cáo kết quả. * HS quan sát, lắng nghe. * Các bạn có bưu thiếp được bình chọn lần lượt giới thiệp trước lớp bưu thiếp của mình (làm tặng ai, trang trí thế nào), đọc lời ghi trong bưu thiếp. * Cả lớp bình chọn những bưu thiếp được yêu thích (minh họa, trang trí, tô màu ấn tượng, viết lời hay). * Cả lớp hoan hô tất cả các bạn được gắn bài lên bảng lớp. * HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KỂ CHUYỆN: BA MÓN QUÀ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Nghe hiểu câu chuyện Ba món quà.
* Nhìn tranh, kể được từng đoạn, toàn bộ câu chuyện theo tranh. Bước đầu biết đổi giọng kể để phân biệt lời của người dẫn truyện, lời của người cha.
* Hiểu lời khuyện của câu chuyện: Sách vở, kiến thức là món quà quý nhất, là kho của dung mãi không cạn.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: 5 tranh minh họa truyện phóng to.

HS: SGK

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**   * GV gắn lên bảng 6 tranh minh họa câu chuyện Cô bé quàng khăn đỏ. * Mời 1 HS nhìn tranh, kể theo 3 tranh đầu. * Mời HS 2 kể 3 tranh cuối. * GV nhận xét.   **Giới thiệu bài: Ba món quà**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức cơ bản:**  **Hoạt động 1 Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện**   * 1. ***Quan sát và phỏng đoán*** * GV gắn lên bảng tranh minh họa truyện Ba món quà.      * Các em hãy quan sát tranh để biết truyện có những nhân vật nào. * GV: hãy đoán nội dung câu chuyện. * GV chỉ tranh 1 giới thiệu hình ảnh 3 người con trai.     + Người đứng cạnh cha (mặc áo đỏ) là con cả.  + Người đứng giữa (mặc áo vàng) là con út.  + Người đứng cuối (mặc áo xanh lá cây) là con thứ hai.   * 1. ***Giới thiệu câu chuyện.*** * GV: Ba món quà là câu chuyện kể về ba món quà của ba người con trai tặng cha mẹ. “Đó là quà gì?” Món quà nào được người cha đánh giá là quý nhất?   **Hoạt động 2. Khám phá và luyện tập**.  2.1 GV kể chuyện 3 lần với giọng diễn cảm. Kể đoạn 1 với giọng chậm rãi, lời người cha ôn tồn, khoan thai. Kể gây ấn tượng với những từ ngữ: *nức nở, khen ngợi, trầm trồ, sửng sốt* mô tả thái độ của mọi người trước mỗi món quà. Kể chậm, rõ lời nhận xét, đánh giá từng món quà của người cha.  **2.2 Trả lời câu hỏi theo tranh.**   * GV chỉ tranh 1, hỏi từng câu: * *Người cha gọi ba con trai lại và nói gì?* * *Các con nghe lời cha đã làm gì?* * GV chỉ tranh 2: * *Năm sau trở về, người em út tặng cha quà gì?* * Người cha nói thế nào về món quà đó? * GV chỉ tranh 3:      * *Anh thứ hai tặng cha mẹ quà gì?* * *Người cha nói thế nào về món quà?* * GV chỉ tranh 4: * *Qùa của người anh cả có gì lạ?* * *Trước khi mở quà, anh làm gì?* * GV chỉ tranh 5: * *Món quà của anh cả là gì mà khiến mọi người sửng sốt?* * *Người cha nói thế nào về món quà đó?*   1. **Kể chuyện theo tranh** * Yêu cầu mỗi HS nhìn tranh, tự kể chuyện. * Trò chơi: Ô cửa sổ   HS lần lượt mở ô cửa sổ để kể chuyện theo tranh bất kì.   * Yêu cầu 2 HS tự kể lại toàn bộ câu chuyện theo 5 tranh. * GV cất tranh, mời 1 HS giỏi kể lại câu chuyện. (Yêu cầu không bắt buộc) khi kể.   1. **Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện** * GV: Em thích nhân vật nào? Người cha, người con cả, người con thứ hai hay người con út? * Nếu có HS thích người con thứ hai hoặc con út thì GV cũng không nên đánh giá như thế là sai, vì những món quà của họ tuy không quý nhất nhưng cũng rất quý. * GV: Người cha đánh giá món quà của anh cả là quý nhất, theo em đánh giá ấy có đúng không? Câu chuyện này giúp em hiểu điều gì? HS phát biểu. * GV: sách vở, kiến thức là tài sản quý, là kho của cải dùng mãi không cạn. Các em cần chăm chỉ học tập để trở thành người thông minh, hiểu biết, giàu có tri thức. * Cả lớp bình chọn những bạn HS kể chuyện hay, hiểu câu chuyện.   **3. Hoạt động ứng dụng thực hành**  Kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**   * GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết kể chuyện *Chuyện của hoa hồng*. | * HS hát. * HS quan sát tranh. * HS 1 kể theo 3 tranh đầu. * HS 2 kể 3 tranh sau. * HS quan sát tranh. * HS đoán, trả lời theo quan sát của mình. (truyện có ông bố và 3 người con trai). * Truyện kể về 3 món quà của ba người con tặng cha mẹ. * HS quan sát, lắng nghe. * HS quan sát, lắng nghe. * HS lắng nghe. * HS trả lời: Người cha gọi ba con trai lại, bảo: Các con đã lớn rồi. Từ mai, hãy đi đây đi đó mà học những điều khôn ngoan. Vào ngày này sang năm, mỗi con hãy mang về cho cha một món quà mà mình cho là quý giá nhất. * HS trả lời: Ba anh em vâng lời cha, ra đi. * HS trả lời: Năm sau trở về, người em út tặng cha một xe thức ăn quý hiếm. Ai ăn cũng nức nở khen ngon. * HS trả lời: Người cha nói: Xe thức ăn này có thể dùng được mươi ngày. * HS trả lời: Anh thứ hai tặng cha mẹ một hộp đầy châu báu. Ai nấy trầm trồ. * HS trả lời: Người cha bảo: Châu báu này dung được mươi năm. * HS trả lời: Qùa của nguời anh là một tay nải nặng. nhưng anh chưa vội mở ra. * HS trả lời: Trước khi mở quà, anh kể chuyện cho mọi người nghe. Anh nói những điều ít ai biết. Chuyện anh kể hay quá, cả xóm kéo đến nghe. * HS trả lời: Mọi người sửng sốt vì quà của anh cả toàn sách là sách. * HS trả lời: Người cha khen: Qùa của con mang về là món quà quý nhất. Bởi vì kiến thức mới là kho của dùng mãi không cạn. * Yêu cầu mỗi HS nhìn tranh, tự kể chuyện. * HS lần lượt mở ô cửa sổ để kể chuyện theo tranh bất kì. * 2 HS tự kể lại toàn bộ câu chuyện theo 5 tranh. * 1 HS giỏi kể lại câu chuyện. * HS trả lời: HS thích người cha (vì sự thông thái), thích người con cả (vì món quà quý, dùng không cạn mà anh mang về). * HS phát biểu.   Chọn bạn trả lời câu hỏi đúng; bạn kể chuyện đúng, to, rõ, kể hay, biết hướng đến người nghe   * Cả lớp bình chọn những bạn HS kể chuyện hay, hiểu câu chuyện.   - HS lắng nghe  Thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

. - GV tích hợp rèn luyện cho HS thông qua các hoạt động học tập để dành thời gian cho việc luyện tập kĩ năng đọc, viết.

**TẬP VIẾT: TÔ CHỮ HOA D, Đ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Biết tô chữ hoa D, Đ theo cỡ chữ vừa và nhỏ.
* Viết đúng các từ, câu ứng dụng: *rừng cây, đồi vắng; Chữ kiến, Đường đến trường thật đẹp* bằng kiểu chữ viết thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí; đưa bút theo đúng quy trình viết; dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

* Máy chiếu (hoặc bảng phụ) để chiếu/ viết mẫu chữ hoa D, Đ đặt trong khung chữ; từ, câu ứng dụng cỡ nhỏ.
* Bìa viết hoa chữ C (để kiểm tra bài cũ).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**   * GV yêu cầu học sinh chỉ, tô đúng quy trình viết chữ viết hoa C đã học. * Kiểm tra HS viết bài ở nhà trong vở Luyện viết 1, tập hai.   GV nhận xét.  **Giới thiệu bài: Tô chữ hoa D, Đ**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức cơ bản:**  **Hoạt động 1 Giới thiệu chữ hoa**   * GV chiếu lên bảng chữ in hoa D, Đ (hoặc gắn bìa chữ in hoa D, Đ), hỏi: * “Đây là mẫu chữ gì ?” * GV: Bài 35 đã giới thiệu mẫu chữ D, Đ in hoa và viết hoa. Hôm nay, các em sẽ học tô chữ viết hoa D, Đ (chỉ khác C in hoa ở các nét uốn) và luyện viết các từ ngữ, câu ứng dụng cỡ nhỏ.   ***Hoạt động 2 Khám phá và luyện tập***   * 1. *Tô chữ viết hoa D, Đ* * GV đưa mẫu chữ hoa D. Yêu cầu HS quan sát. * GV hỏi: chữ D viết hoa gồm các nét nào? * GV nhận xét và mô tả kết hợp với que chỉ “tô” theo từng nét để HS theo dõi:   + Chữ viết hoa D gồm 1 nét có sự kết hợp của 2 nét cơ bản: lượn hai đầu dọc và cong phải. Đặt bút trên ĐK 6, tô nét lượn hai đầu từ trên xuống dưới, sau đó sang phải để tô tiếp nét cong phải, tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ, phần cuối nét cong lượn hẳn vào trong.  + Chữ viết hoa Đ gồm 2 nét: nét đầu tô như chữ viết hoa D. Nét 2 là nét thẳng ngang (ngắn), tô ngang thân chữ.   * GV cho HS tô chữ viết hoa D, Đ cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết 1, tập hai. * GV quan sát, giúp đỡ các HS.   1. *Viết từ ngữ, câu ứng dụng (cỡ nhỏ)* * Yêu cầu HS đọc từ ngữ, câu ứng dụng: *rừng cây, đồi vắng, Đường đến trường thật đẹp.* * GV hướng dẫn HS nhận xét độ cao của các chữ cái,khoảng cách giữa các chữ(tiếng), viết liền mạch, nối nét giữa các chữ, giữa chữ viết hoa Đ và chữ ư, cách đặt dấu thanh. * GV cho HS viết vào vở Luyện viết 1, tập hai, hoàn thành phần Luyện viết thêm.   **3. Hoạt động vận dụng thực hành**  Luyện viết  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**   * GV quan sát, nhắc nhở HS. * GV khen ngợi những HS viết đúng, viết p. * Dặn HS chuẩn bị cho tiết *Tự đọc sách báo.* | * HS hát. * 1 HS chỉ, tô đúng quy trình viết chữ viết hoa C đã học. * HS quan sát. * HS trả lời. * HS lắng nghe. * HS quan sát. * HS trả lời theo hiểu biết của mình. * HS lắng nghe. * HS tô chữ viết hoa D, Đ cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết 1, tập hai. * HS đọc từ ngữ, câu ứng dụng: *rừng cây, đồi vắng; Đường đến trường thật đẹp* * HS nhận xét độ cao của các chữ cái, khoảng cách giữa các chữ(tiếng), viết liền mạch, nối nét giữa các chữ, vị trí đặt dấu thanh. * HS viết vào vở Luyện viết 1, tập hai, hoàn thành phần Luyện viết thêm. * HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

- GV hướng dẫn HS tô chữ hoa

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI – Tiết 56 VẬN ĐỘNG VÀ NGHỈ NGƠI (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*\* Về nhận thức khoa học:*

- Xác định được các hoạt động vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khoẻ.

- Nêu được sự cần thiết phải vận động và nghỉ ngơi hằng ngày.

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:*

Quan sát các hình ảnh để tìm ra những hoạt động nào nên thực hiện thường xuyên và những hoạt động nào nên hạn chế.

\* *Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học*

Liên hệ đến những hoạt động hằng ngày của bản thân và đưa ra được hoạt động nào cần dành nhiều thời gian để cơ thể khoẻ mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ GV: Các hình trong SGK.

2/ HS: VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  - Ổn định lớp.  - Cho HS hát.  **Giới thiệu bài: Vận động và nghỉ ngơi (tt)**  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức cơ bản.**  **Hoạt động 1:**  **-** Giới thiệu nội dung học: **Lợi ích của hoạt động vận động và nghỉ ngơi**  **Hoạt động 3: Trình bày về lợi ích của hoạt động vận động, nghỉ ngơi và việc thực hiện các hoạt động vận động, nghỉ ngơi hợp lí**  *Bước 1: Làm theo nhóm*  HS nhở lại tác dụng của các hoạt động vận động và nghỉ ngơi nói chung và lợi ch của giấc ngủ nói riêng, kết hợp với các từ ngữ được gợi ý trong khung ở trang 115 (SGK) để nói về lợi ích của hoạt động vận động và nghỉ ngơi.  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  Đại diện các nhóm trình bày trước lớp. GV khen các nhóm đưa ra được thêm những cụm từ khác ngoài những cụm từ được gợi ý trong SGK khi nói về lợi ích của hoạt động vận động và nghỉ ngơi,  **Hoạt động 4: Liên hệ về việc thực hiện các hoạt động vận động và nghỉ ngơi của bản thân**  *Bước 1: Làm việc theo cặp*  Dựa vào việc quan sát hình ở trang 115 (SGK), HS hỏi và trả lời với bạn về những việc các em nên làm thường xuyên và những việc các em nên hạn chế thực hiện. Đồng thời, liên hệ xem các em cần thay đổi thời gian vận động, nghỉ ngơi của mình như thế nào. Ví dụ: Em cần hạn chế thời gian xem ti vi hoặc em cần tăng thêm thời gian làm việc nhà,...  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  Đại diện một số cập trình bày trước lớp. Kết thúc bài học, HS đọc và ghi nhớ kiến thức chủ yếu ở trang 115 (SGK).  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Thực hiện vận động  **4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Dặn dò HS về nhà học bài, chuẩn bị tiết sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện.  - HS hát.  - HS nghe.  - HS thảo luận.  - HS trình bày.  - HS thảo luận.  - HS trình bày.  - HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Sáu ngày 29 tháng 3 năm 2024**

**Tiếng Việt: TỰ ĐỌC SÁCH BÁO**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. Yêu cầu cần đạt

* Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển truyện mà mình mang tới lớp.
* Đọc to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc.

1. Năng lực

* Rèn cho HS năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề.

1. Phẩm chất

* Rèn cho HS phẩm chất chăm chỉ, nhân ái, trung thực.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Một số truyện thú vị, phù hợp với lứa tuổi do GV và HS mang tới lớp.

HS: Sách Truyện đọc lớp 1.

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **35’** | **TIẾT 1** | |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  Kiểm tra sách, truyện HS đã mang đến lớp  **Giới thiệu bài: Tự đọc sách báo**  **2. Các hoạt động hình thành kiến thức cơ bản:**  **Hoạt động 1**   * Trong tiết học hôm nay, các em sẽ tập giới thiệu rõ ràng, tự tin một quyển truyện mình yêu thích. Đọc cho các bạn nghe những gì vừa đọc.   1. **Tìm hiểu yêu cầu của bài học** * GV cho HS 1 đọc trước lớp 4 yêu cầu của bài học trong SGK.: *Cây khế, Truyện đọc lớp 1, Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn, Nàng tiên cá, Truyện cười dân gian Việt Nam, Dế Mèn phiêu lưu kí…*      * GV yêu cầu HS 2 nhìn bìa sách, đọc tên truyện: *Cây khế, Truyện đọc lớp 1, Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn, Nàng tiên cá, Truyện cười dân gian Việt Nam, Dế Mèn phiêu lưu kí…* * GV yêu cầu HS 3 đọc yêu cầu 3. * GV giới thiệu truyện *Cậu bé và đám cháy.*      * Đây là một truyện rất bổ ích vì nó dạy các em cách thoát hiểm khi nhà em hay lớp em bị cháy. Nếu không có sách mang đến lớp, các em có thể đọc truyện này. (nếu tất cả cá HS đều mang sách đến lớp: Truyện Cậu bé và đám cháy rất bổ ích. Vì vậy, cô (thầy) phân công 3 bạn đọc rồi đọc lại cho cả lớp nghe. Khi về nhà, các em nên đọc truyện này.   1. *Giới thiệu tên truyện* * GV yêu cầu mỗi HS đặt trước mặt quyển truyện mình mang đến lớp. * GV hỏi các nhóm đã trao đổi sách báo, hỗ trợ nhau đọc sách như thế nào. * GV vẫn khen ngợi nếu có HS mang truyện tranh hoặc môt quyển thơ, tờ báo đến lớp. Vì điều quan trọng là các em có sách báo để đọc trong giờ học.   1. **Tự đọc sách** * GV dành thời gian yên tĩnh cho HS tự đọc sách. Nhắc HS chọn đọc kĩ, đọc đi đọc lại một đoạn truyện hay để có thể tự tin đọc to, rõ trước lớp. Với những HS không mang sách đến lớp, GV nhắc các em mượn sách của lớp đặt trên giá (thư viện mini); có thể đọc lại truyện Cậu bé và đám cháy. Có thể cho phép 1,2 nhóm HS đọc sách dưới gốc cây trong sân trường. * GV đi tới từng nhóm giúp HS chọn đoạn đọc. | * HS lắng nghe. * HS 1 đọc trước lớp 4 yêu cầu của bài học trong SGK.: *Cây khế, Truyện đọc lớp 1, Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn, Nàng tiên cá, Truyện cười dân gian Việt Nam, Dế Mèn phiêu lưu kí…* * HS 2 nhìn bìa sách, đọc tên truyện: *Cây khế, Truyện đọc lớp 1, Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn, Nàng tiên cá, Truyện cười dân gian Việt Nam, Dế Mèn phiêu lưu kí…* * HS 3 đọc yêu cầu 3. * HS lắng nghe. * HS đặt trước mặt quyển truyện mình mang đến lớp. * Các nhóm trình bày. * Một vài HS giới thiệu tên truyện của mình. VD: Tôi mang đến lớp quyển Chuyện kể hằng đêm. Truyện rất hay. Mẹ tặng tôi quyển truyện này vào đêm nô- en. * HS tự đọc sách. |
| **35’** | **TIẾT 2** | |
|  | * 1. **Đọc cho bạn nghe một đoạn em thích.** * GV mời HS đọc truyện trước lớp, ưu tiên HS đã đăng kí đọc từ tuần trước. * Từng HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc to, rõ đoạn truyện yêu thích. * Các bạn và thầy cô có thể đặt câu hỏi để hỏi thêm * GV mời HS đăng kí đọc truyện trước lớp trong tiết học sau.   **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Về nhà tự đọc truyện, sách…  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**   * GV khen ngợi những HS đã thể hiện tốt trong tiết học. * Nhắc HS chuẩn bị trước cho tiết học Tự đọc sách báo tuần sau. | * HS có thể đọc thêm 5 – 7 phút ở tiết 2. * HS đọc truyện trước lớp, Từng HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc to, rõ đoạn truyện yêu thích. * Các bạn và thầy cô có thể đặt câu hỏi để hỏi thêm. * Cả lớp bình chọn bạn đọc truyện hay. * HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN: Bài 61: PHÉP CỘNG DẠNG 25 + 14, 25 + 40**

**(2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng 25 + 4, 25 + 40).

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 100.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  1.HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng cộng nhẩm hai số tròn chục, cộng dạng 14 + 3.  2.HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - Y/c HS *quan sát* bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  - HS thảo luận nhóm bàn:  + Bức tranh vẽ gì?  - Nhận xét.  **Giới thiệu bài:**  **Phép cộng dạng 25 + 14, 25 + 40**  **2. Các hoạt động hình thành kiến thức cơ bản:**  **Hoạt động 1**  **Hoạt động hình thành kiến thức:**  **1. HS tính 25 + 4 = ?**  - Y/c thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 25 + 4 = ? | **-** Cả lớp chơi  -Hs quan sát  - Hs thảo luận nhóm đôi  - Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính 25 + 4 = ? bằng cách gộp 25 khối lập phương và 4 khối lập phương.  - Hs thảo luận |
|  | - Đại diện nhóm nêu cách làm.  - GV nhận xét các cách tính của HS.  **Hoạt động 2. GV hướng dẫn cách đặt tính và tính phép cộng dạng 25 + 4 = ?**  - HS quan sát GV làm mẫu:  + Đặt tính: Các só được viết như thế nào?  + Thực hiện tính từ phải sang trái:   * 5 cộng 4 bằng 9, viết 9. * Hạ 2, viết 2.   + Đọc kết quả: Vậy 25 + 4 = 29.  - GV chốt: Khi đặt tính các con phải viết các số thẳng hàng với nhau. Rồi thực hiện tính từ phải qua trái.  - Gọi một vài HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.  - GV viết một phép tính khác lên bảng,   1. 5 = ?   -Y/c HS lấy bảng con cùng làm với GV từng thao tác: đặt tính, cộng từ phải sang trái, đọc kết quả.  - Gọi HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.  - GV lấy một số bảng con đặt tính chưa thẳng hoặc tính sai để nhấn mạnh lại cách đặt tính rồi viết kết quả phép tính cho HS nắm chắc.  - HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 25 + 4  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1: Tính**  - Gọi Hs đọc y/c của bài.  - Khi viết kết quả của phép tính hàng dọc, con cần phải viết như thế nào?  - Tính kết quả từ đâu sang đâu?  - Y/c HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV chốt: Khi tính kết quả của phép tính hàng dọc ta cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **Bài 2: Đặt tính rồi tính.**  - Gọi Hs đọc yêu cầu của bài.  - Đặt tính là chúng ta viết phép tính theo hàng nào?  - Các số được viết như thế nào?  - Khi tính kết quả chúng ta từ đâu sang đâu?  - Y/c HS đặt tính rồi tính và ghi kết quả vào vở.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  **Bài 3: Tính (theo mẫu)**  - HS quan sát mẫu, nói cách thực hiện phép tính dạng 25 + 40 trong SGK  - GV hướng dẫn HS theo trình tự mẫu bài  +Gọi Hs đọc yêu cầu?  + Các số được đặt tính như thế nào?  + Thực hiện tính từ phải sang trái:   * 5 cộng 0 bằng 5, viết 5. * 2 cộng 4 bằng 6, viết 6.   + Đọc kết quả: Vậy 25 + 40 = 65.  - GV chốt lại cách thực hiện: Khi tính kết quả hàng dọc cộng từ phải sang trái, các số viết thẳng hàng nhau.  - HS thực hiện các phép tính khác rồi đọc kết quả.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **Bài 4: Đặt tính rồi tính**  **-** Gọi Hs đọc y/c của bài.  - Y/c Hs làm bài  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  - Gv: Khi tính kết quả của phép tính hàng dọc nhớ tính từ phải sang trái.  **4. Hoạt động vận dụng**  **Bài 5**  - Y/c HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - Cho HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra: Mẹ làm được tất cả bao nhiêu chiếc bánh?  - Y/c HS viết phép tính thích hợp và trả lời?  - HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.  - Y/c HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng đã học.  - Gv nhận xét.  **5. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Khi đặt tính và tính em nhắn bạn càn lưu ý những gì?  - GV đưa ra các phép tính, chẳng hạn: 24 + 1; 75 + 1; ...  - GV nhắc HS với những phép tính đơn giản có thể nhẩm ngay được kết quả, không nhất thiết lúc nào cũng phải đặt tính rồi tính.  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đỏ để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - Có thể dùng que tính, có thể dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm, ...  - HS đọc yêu cầu: 25 + 4 = ?  - Các số viết thẳng hàng nhau.  - Lắng nghe  - Một số Hs nhắc lại.  - Hs lấy bảng con làm.  - HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.  - HS lắng nghe.  - Hs đọc: Tính  - Viết thẳng cột  - Tính từ phải sang trái  - Hs làm vở bài tập  - Đổi chéo vở kiểm tra bài bạn.  - Lắng nghe  - Hs đọc  - Theo hàng dọc  - Viết thẳng hàng nhau  - Tính từ bên phải sang bên trái.  - Hs làm vở  - Đổi vở kiểm tra bài bạn.  - Hs quan sát  - Đọc 25 + 40 = ?  - Thẳng hàng nhau.  - Lắng nghe  - Hs làm bài  - Đổi vở kiểm tra bài bạn  - HS đặt tính rồi tính  - Hs làm bài vào vở  - Đổi vở kiểm tra bài bạn.  - Hs đọc  - Phép tính thích hợp: 25 + 20 = 45  - Trả lời: Mẹ làm được tất cả 45 chiếc bánh.  - Hs đọc: Huyền có 23 quyển truyện, mẹ mua thêm cho Huyền 3 quyển truyện nữa. Hỏi Huyền có tất cả bao nhiêu quyển truyện?  - Hs trả lời  - HS nêu các cách tính |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (nếu có)**

- Làm quen với việc thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, hoặc có hai dấu phép tính trừ (theo thứ tự từ trái sang phải).

**THỂ DỤC – Tiết 56 ÔN DẪN BÓNG BẰNG LÒNG BÀN CHÂN.**

**TRÒ CHƠI “ TUNG BÓNG CHO NHAU”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tích cực trong tập luyện TDTT và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- NL vận động cơ bản: Biết cách thực hiện dẫn bóng bằng lòng bàn chân và tích cực tham gia tập luyện.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.Thực hiện được động tác dẫn bóng bằng lòng bàn chân.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ Giáo viên: Tranh ảnh, bóng mini, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

2/ Học sinh: Giày thể thao.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  - Ổn định tổ chức lớp.  - Thực hiện khởi động: Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **Giới thiệu bài. Ôn dẫn bóng bằng lòng bàn chân**  **trò chơi “ tung bóng cho nhau”**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức cơ bản:**  **Hoạt động 1:**  Giới thiệu nội dung học tập.  **Hoạt động 2: Ôn dẫn bóng bằng lòng bàn chân**  - GV thực hiện động tác mẫu  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - GV thổi còi cho HS tập.  - GV quan sát, sửa sai cho HS.  **Hoạt động 3: Luyện tập.**  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  **Hoạt động 4: Trò chơi “ Tung bóng cho nhau”**  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  **-** Cho HS thực hiện các động tác thả lỏng cơ toàn thân.  - Dặn dò HS tập luyện.  - Nhận xét tiết học. | HS thực hiện.  - HS nghe.  - HS quan sát.  - HS theo dõi.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS luyện tập.  - HS tham gia thi.  - HS nghe.  - HS tham gia chơi.  - HS nghe.  - HS thực hiện.  - HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

- Giáo viên giới thiệu động tác phối hợp với phụ huynh HS để hỗ trợ học sinh nhận biết được nội dung: Làm quen dừng bóng bằng gan bàn chân.

**Hoạt động trải nghiệm: SINH HOẠT LỚP:**

**CHIA SẺ NHỮNG VIỆC EM ĐÃ LÀM ĐỂ**

**GIÚP ĐỠ GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

HS bày tỏ tình cảm của mình thông qua tranh đã vẽ

HS quan sát và chia sẻ trước lớp về những việc bản thân đã làm được trong chủ đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh cả lớp trong tuần

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  **- Ôn định:**  **Giới thiệu bài: Chia sẻ những việc em đã làm để giúp đỡ gia đình**  **2. Các hoạt động hình thành kiến thức cơ bản**  **2.1. Hoạt động 1.**  **. Nhận xét trong tuần 26**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong, đồng phục.*  *+ Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  **a. Tuyên dương:**  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  **b. Nhắc nhở:**  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  **2.2. Hoạt động 2.** Phương hướng tuần 28  - Thực hiện dạy tuần 28  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  -Thực hiện tốt phong trào giữ vở sạch, viết chữ đẹp.  -Thực hiện tốt phong trào lớp trường triển khai chủ điểm mới.  **2.3. Hoạt động 3: Chia sẻ những việc em đã làm để giúp đỡ gia đình**  **a. Mục tiêu:**  HS có thái độ và tình cảm của bản thân đối với gia đình thông qua các bức tranh hưởng ứng cuộc thi vẽ tranh của nhà trường.  **b. Cách tiến hành**  -Tổ chức triển lãm tranh vẽ” gia đình của em”  Tại lớp học.  -Tổ chức HS treo tranh  -HS đi quanh lớp để quan sát tranh vẽ theo chủ đề gia đình  -Tổ chức cho HS bày tỏcảm xúc của minh qua những bức tranh. Em thích nhất bức nào? Vì sao?  -Tổ chức cho HS tự đánh giá những điều đã làm được qua chủ đề.  **3**. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm  Qua chủ đề vừa học, bản thân đã học những gì và đã làm được những chủ đề nào. Từ chủ đề áp dụng vào thực tiễn.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  -GV nhận xét đánh giá tiết học, khen ngợi và biểu dương HS.  -Dặn dò HS những lưu ý và nội dung cần chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo. | -Hát  -Chú ý lắng nhe  - Lắng nghe và thực hiện  -Lắng nghe  -Lắng nghe để thực hiện  +Thực hiện  -Chú ý lắng nghe và thực hiện  -Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi  -Chú ý lắng nghe  -Thực hiện  -Chú ý lắng nghe nhận xét và xác định nội dung cần chuẩn bị bài sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

................................................................................................................................................................................................................................................................

ANQP: Tìm hiểu ý nghĩa ngày 26/3